



PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC NGŨ VĂN - TỪ LÝ THUYẾT ĐẾN THỰC HÀNH

• PGS.TS. HOÀNG HÒA BÌNH

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

• GS.TS. NGUYỄN MINH THUYẾT

UB VHGD Thanh - Thiếu niên và Nhi đồng QH

I. Khái niệm “phương pháp dạy học” (PPDH)

Theo định nghĩa của Từ điển Bách khoa Sư phạm, “PPDH là cách thức làm việc của GV và HS mà nhờ đó HS nắm được kiến thức, kĩ năng, kĩ xảo, hình thành thế giới quan và phát triển năng lực của mình” (1). Sau này, người ta còn đưa ra nhiều định nghĩa khác nhưng về cơ bản chúng cũng tương tự định nghĩa này, mặc dù mỗi người có thể nhấn mạnh mặt này hay mặt khác. Ví dụ, I.Ya. Lerner cho rằng “PPDH là một hệ thống những hành động có mục đích của GV nhằm tổ chức hoạt động nhận thức và thực hành của HS, đảm bảo cho HS lĩnh hội nội dung học vấn” (2). Qua định nghĩa này, có thể thấy tác giả quan niệm chủ thể của PPDH là GV và PPDH là những hành động có mục đích của chủ thể ấy. Trong khi đó, một nhà nghiên cứu khác là Yu.K. Babanxki giải thích: “PPDH là cách thức tương tác giữa GV và HS nhằm giải quyết các nhiệm vụ giáo dục, giáo dục và phát triển trong quá trình dạy học” (3). Cùng một quan niệm như Yu.K. Babanxki, giáo trình *Phương pháp dạy học tiếng Việt* của các tác giả Lê A (chủ biên), Nguyễn Quang Ninh, Bùi Minh Toán định nghĩa: “PPDH tiếng Việt là cách thức làm việc của thầy giáo và HS nhằm làm cho HS chủ động chiếm lĩnh tri thức, hình thành các kĩ năng và kĩ xảo tiếng Việt” (4). Các định nghĩa này chú trọng hoạt động tương tác giữa GV với HS. Tuy nhiên, nói như vậy, phải chăng chủ thể của PPDH là cả thầy lẫn trò ?

Điều đáng nói nhất là tất cả các định nghĩa trên đều chưa đưa ra được tiêu chí phân biệt PPDH với các khái niệm thuộc những bình diện và cấp độ khác. Chính vì lí do này mà trong thực tế, người ta thường xếp vào PPDH những khái niệm có độ khái quát chênh lệch nhau rất nhiều. Chẳng hạn, tài liệu *Mô hình dạy học tích cực lấy người học làm trung tâm* “phân biệt ba mô hình PP: PP lấy hành động của GV làm trung tâm, PP lấy hoạt động của người học làm trung tâm, PP lấy nội dung và tương tác làm trung tâm.” (5) Trong khi đó, các tác giả Lê A, Nguyễn Quang Ninh và Bùi Minh Toán cho rằng, tùy theo bình diện phân loại, có thể kể ra rất nhiều PPDH khác nhau: *PP vào bài, PP dạy học bài mới, PP củng cố, hướng dẫn HS học bài ở nhà* (phân loại theo các chức năng điều hành quá trình dạy học); *PP suy diễn, PP so sánh, PP phân tích và tổng hợp, PP trừu tượng hoá, khái quát hoá* (phân loại theo các con đường nhận thức và đặc trưng tư duy); *PP dạy học theo lớp, PP dạy học theo nhóm, PP dạy học theo cặp* (phân loại theo hình thức tổ chức dạy học); *PP dạy học đồng loạt, PP dạy học phân hoá, PP dạy lớp chuyên, PP dạy HS yếu kém* (phân loại theo tính chất đồng loạt hay phân hoá của quá trình dạy học); *PP giải thích - minh hoạ, PP tái hiện, PP nghiên cứu, PP trình bày nêu vấn đề, PP tìm kiếm bộ phận* (phân loại theo phương thức đặc thù tiếp nhận các nội dung tri thức) (6). Cũng theo các tác giả này, những PPDH Tiếng Việt thường được sử dụng là: PP

(1) Kairov I.A. Từ điển Bách khoa Sư phạm, tập 2, NXB Giáo dục, Moskva, 1965, tr.813.

(2) Nhiều tác giả. Phương pháp dạy tiếng mẹ đẻ, tập một. Lê A, Vương Toàn dịch, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1989, tr.122.

(3) Dẫn theo Nguyễn Minh Thuyết (chủ biên). Đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy môn “Phương pháp giảng dạy Ngữ văn ở trường THPT”. Đề tài khoa học cấp Đại học Quốc gia. Hà Nội, 2005, tr.4.

(4) Lê A (chủ biên), Nguyễn Quang Ninh, Bùi Minh Toán. Phương pháp dạy học tiếng Việt. NXB Giáo dục, Hà Nội, 1996, tr.62.

(5) Nguyễn Kỳ (chủ biên). Mô hình dạy học tích cực lấy người học làm trung tâm. Trường cán bộ quản lí giáo dục và đào tạo Hà Nội, 1996, tr.86.

(6) Lê A (chủ biên), Nguyễn Quang Ninh, Bùi Minh Toán. Phương pháp dạy học tiếng Việt. Sđd, tr.63.

thông báo - giải thích, PP phân tích ngôn ngữ, PP rèn luyện theo mẫu, PP giao tiếp (7).

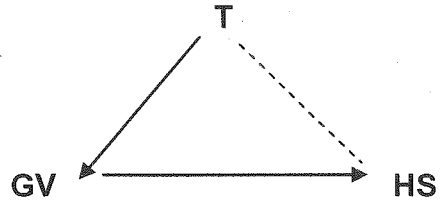
Trong tài liệu PPDH ở Tiểu học của Bộ GD&ĐT, mỗi môn giới thiệu những PPDH riêng, với những thuật ngữ riêng. Các PPDH Tiếng Việt thường dùng ở Tiểu học là: PP phân tích ngôn ngữ, PP dạy học theo định hướng giao tiếp, PP rèn luyện theo mẫu, PP vấn đáp, PP trò chơi (8). Trong khi đó, môn Toán sử dụng các PP vấn đáp, trực quan, giải quyết vấn đề, dạy học hợp tác theo nhóm nhỏ; môn Đạo đức sử dụng các PP thảo luận nhóm, nghiên cứu trường hợp điển hình, giải quyết vấn đề, đóng vai, trò chơi và... PP dự án (9).

Theo quan điểm của chúng tôi, để hiểu bản chất của PPDH, trước hết, cần xác định được các nhân tố chủ yếu của hoạt động dạy và học trong nhà trường. Nguyễn Kỳ và nhóm tác giả tài liệu *Mô hình dạy học tích cực lấy người học làm trung tâm* đã đóng góp cho việc giải quyết vấn đề này bằng mô hình tam giác sư phạm, gồm ba nhân tố là thầy (dưới đây, chúng tôi thể hiện bằng kí hiệu GV), trò (kí hiệu HS) và tri thức (nói cho chính xác hơn là đối tượng của các hoạt động dạy và học; kí hiệu T). Đây là ba nhân tố chủ yếu của hoạt động dạy và học trong nhà trường (10). Các nhân tố khác như điều kiện dạy học, phương tiện dạy học, môi trường xã hội theo nghĩa rộng và hẹp là những nhân tố phụ, tuy có ảnh hưởng nhưng không quyết định kết quả giảng dạy của thầy hay kết quả học tập của trò.

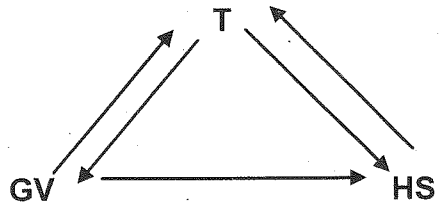
Dựa theo mô hình tam giác sư phạm, có thể hiểu PPDH là cách thức hành động chung nhất của GV trong giờ học nhằm tổ chức cho HS chiếm lĩnh đối tượng học tập và hoàn thành mục tiêu của giờ học. Xét về logic cũng như qua khảo sát thực tế, GV có thể có ba cách thức hành động sau đây:

1. Dựa vào vốn tri thức mình có và/hoặc được SGK cung cấp, GV thuyết trình cho HS hiểu những tri thức ấy. Trong trường hợp này, tri

thức là một khối có sẵn được cung cấp cho GV; GV tác động một chiều đến HS bằng lời giảng và hành động của mình hoặc hành động làm mẫu của một vài HS; HS tiếp nhận tri thức một cách gián tiếp - thông qua lời giảng và hành động của GV hoặc hành động làm mẫu của một vài bạn trong lớp. Sơ đồ:



2. Dựa vào một "vật thật" chứa tri thức (từ, câu, bài hay sự vật, hiện tượng,...), GV tổ chức cho HS tác động vào vật thật ấy nhằm chiếm lĩnh tri thức chứa trong đó và hình thành kĩ năng tương ứng. Trong trường hợp này, về bản chất, tri thức không phải là một khối cho sẵn mà được hình thành như kết quả của quá trình "chuyển vào trong" ở mỗi HS và có thể được cả GV lẫn HS điều chỉnh trong quá trình khám phá, chứ không "nhất thành bất biến". Mỗi quan hệ giữa GV với HS trong trường hợp này là mối quan hệ hai chiều. Sơ đồ:



3. Dựa vào vốn tri thức mình có và/hoặc được SGK cung cấp, GV đàm thoại với HS về một vấn đề nhất định. Trong trường hợp này, tri thức không nhất thiết là một khối có sẵn được cung cấp cho GV; quan hệ giữa GV với HS là quan hệ hai chiều nhưng cả hai bên đều hành

(7) Sđd, tr.64-71.

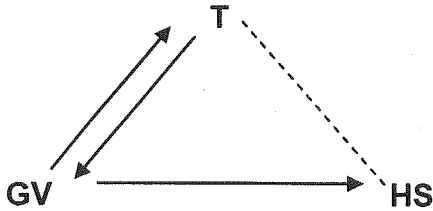
(8) Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phương pháp dạy học các môn học ở Tiểu học. NXB Giáo dục, Hà Nội, 2007, tr.11-40.

(9) Sđd, tr.41-78. Để tiện đối chiếu, xin liệt kê các PPDH của những môn học khác được giới thiệu trong tài liệu này: quan sát, vấn đáp, thảo luận, điều tra (môn Tự nhiên và Xã hội); quan sát, thí nghiệm (môn Khoa học); trực quan, giải quyết vấn đề, trường hợp, vấn đáp (phần Lịch sử trong môn Lịch sử và Địa lí); quan sát, trực quan, vấn đáp, luyện tập thực hành, dạy học hợp tác theo nhóm nhỏ (môn Mĩ thuật); trình bày tác phẩm, trực quan thính giác, thực hành - luyện tập theo mẫu, kết hợp hát và vận động (môn Âm nhạc); thuyết trình, trực quan, tập luyện, tập luyện theo nhóm (môn Thể dục).

(10) Giáo trình Phương pháp dạy học văn của các tác giả Phan Trọng Luận (chủ biên), Trương Đình, Nguyễn Thanh Hùng, Trần Thế Phiệt (NXB Đại học Quốc Gia, Hà Nội, 2001) cũng cho rằng: "Ba yếu tố tạo thành hoạt động dạy học Văn là giáo viên, học sinh và bài văn" (Sđd, tr.16).



động bằng lời; qua đàm thoại với HS, nhận thức của GV có thể thay đổi; HS có thể nắm được sự thay đổi đó qua lời phản hồi của GV. Sơ đồ:



Ba sơ đồ trên thể hiện ba quan điểm dạy học khác nhau mà gắn với chúng là những PPDH khác nhau đều đã từng hiện diện trong lịch sử giáo dục: quan điểm “GV là nhân vật trung tâm”, thể hiện ở các PP thuộc nhóm “*thuyết trình*”; quan điểm “HS là nhân vật trung tâm”, thể hiện ở các PP thuộc nhóm “*tổ chức hoạt động*”; quan điểm “GV và HS cộng tác” (thực chất vẫn nghiêng về phía xác định “GV là nhân vật trung tâm”), thể hiện ở các PP thuộc nhóm “*đàm thoại*”.

Từ sự phân tích trên, chúng tôi cho rằng các mệnh đề “*lấy người dạy làm trung tâm*” hay “*lấy người học làm trung tâm*” cần được coi là những quan niệm thuộc cấp độ triết lí về dạy học, tức là cấp độ *phương pháp luận dạy học*. Những triết lí ấy được thể hiện bằng PPDH cụ thể nhưng bản thân chúng không phải là PPDH.

Định nghĩa PPDH là “*cách thức hành động chung nhất của GV trong giờ học nhằm tổ chức cho HS chiếm lĩnh đối tượng học tập và hoàn thành mục tiêu của giờ học*” cũng sẽ giúp chúng ta phân biệt PPDH với: những biện pháp kĩ thuật cụ thể nhằm giải quyết những tình huống hoặc vấn đề riêng biệt trong giờ học như: đọc to, đọc thầm, đọc diễn cảm, sử dụng biểu bảng, sử dụng đèn chiếu,...; những hình thức hoạt động của HS như: làm việc độc lập, làm việc nhóm, làm việc theo lớp; những thao tác tư duy phổ biến, không phải đặc thù của hoạt động dạy học như: suy diễn, so sánh, phân tích, tổng hợp, trừu tượng hoá, khái quát hoá,...; những phương thức tiếp cận đối tượng của một ngành khoa học như: phân tích ngữ nghĩa, tái hiện hình tượng, đọc - hiểu, thi pháp,...

Ngoài ra, cũng cần phân biệt thuật ngữ khoa học *phương pháp (dạy học)* với từ *phương pháp* được dùng theo nghĩa thông thường như trong các cụm từ *PP dạy học đồng loạt*, *PP dạy học phân hoá*, *PP dạy lớp chuyên*, *PP dạy HS yếu kém hoặc PP vào bài*, *PP dạy bài mới*,... Khi ta nói đến PP dạy HS yếu kém hoặc PP dạy bài

mới thì đó không phải là những PPDH cụ thể phân biệt với các PPDH khác, mà là một loạt PP, biện pháp dạy học thích hợp với đối tượng. GV có thể thực hiện các hoạt động này (dạy HS yếu kém, dạy bài mới) bằng PP thuyết trình, PP đàm thoại hay PP tổ chức hoạt động, thể hiện ở rất nhiều biện pháp dạy học khác nhau.

II. Các phương pháp dạy học

Cho đến nay, giới nghiên cứu vẫn chưa tìm được tiếng nói chung trong vấn đề phân loại PPDH.

Vấn đề đầu tiên cần quan tâm là: Liệu có thể nói đến những PPDH chung cho các môn học không? Hay là mỗi môn học phải có một hệ thống PPDH riêng, không môn nào giống môn nào?

Thoạt nhìn, ai cũng nghĩ mỗi môn học phải có một hệ thống PPDH riêng, bởi vì mỗi môn đều có đối tượng dạy học riêng với những đặc thù không giống đối tượng của những môn học khác. Trên thực tế cũng đã hình thành những chuyên ngành nghiên cứu PPDH gắn với từng lĩnh vực khoa học, mỗi chuyên ngành có mã số đào tạo riêng. Nhưng có lẽ chính sự chia cắt này đã làm mất cơ hội hợp tác giữa các nhà nghiên cứu vốn cùng một chuyên môn và dẫn đến tình trạng mỗi chuyên ngành sử dụng một hệ thống khái niệm và thuật ngữ rất riêng biệt, trong khi về bản chất, những khái niệm và thuật ngữ ấy không phải là không có điểm tương đồng. Chẳng hạn, căn cứ vào sự giải thích và những ví dụ minh họa trong tài liệu *PPDH ở Tiểu học* của Bộ GD&ĐT, có thể thấy rằng các *PP trực quan* của môn Toán, *quan sát* của môn Tự nhiên và Xã hội, *phân tích ngôn ngữ* của môn Tiếng Việt thực ra đều là *PP phân tích mẫu*. Trong so sánh với PP này, cái gọi là PP “*trình bày tác phẩm*” của môn Âm nhạc chỉ là khâu cung cấp vật liệu mẫu trong PP phân tích mẫu, tương tự khâu cung cấp ngữ liệu trong môn Tiếng Việt, cung cấp vật mẫu trong môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học hoặc trong các môn Sinh học, Vật lí ở THCS, THPT. Theo thiển ý của chúng tôi, khi vận dụng các PPDH, mỗi môn học có thể có hình thức thể hiện và thao tác kĩ thuật riêng. Cũng có thể có những PPDH chỉ áp dụng được trong một số ít môn học, ví dụ, PP giao tiếp có lẽ chỉ thích hợp với các môn Tiếng Việt, Đạo đức. Nhưng, hoạt động lên lớp của GV ở tất cả các môn học đều có thể được miêu tả bằng những mô hình hoạt động chung và thuật ngữ chung, đó là các PPDH.

Về số lượng và tên gọi các PPDH, có thể

thấy mỗi tài liệu viết một cách. Thường thì có những cách phân loại sau đây ⁽¹¹⁾:

1. Phân loại theo hoạt động của các chủ thể trong quá trình dạy học: Theo hoạt động của người dạy, có các PP: thông báo, giải thích, kể chuyện, làm mẫu,...; Theo hoạt động của người học có các PP: thực hành, bắt chước, tự nghiên cứu,...

2. Phân loại theo con đường hình thành tri thức: PP dùng lời: hình thành tri thức bằng ngôn ngữ nói hoặc viết, ví dụ: kể chuyện, giải thích, trò chuyện gợi mở,...; PP trực quan: hình thành tri thức thông qua việc quan sát sự vật, hiện tượng, ví dụ: minh họa, trình diễn, làm mẫu,...; PP thực hành: hình thành tri thức thông qua hoạt động của HS, ví dụ: luyện tập, thực hành, thực nghiệm, thí nghiệm, trò chơi,...

3. Phân loại theo đặc điểm hoạt động nhận thức của người học:

Xuất phát từ quan điểm của B.S. Bloom chia hoạt động nhận thức ra làm 6 cấp độ *Biết* → *Hiểu* → *Vận dụng* → *Phân tích* → *Tổng hợp* → *Đánh giá* ⁽¹²⁾, có thể phân biệt các loại PPDH sau đây: PP thuyết giảng, giúp người học đạt đến cấp độ *Biết*; PP tái tạo (rèn luyện theo mẫu), giúp người học đạt đến cấp độ *Hiểu*; PP nêu tình huống có vấn đề, giúp người học đạt đến cấp độ *Biết*; PP khám phá sáng tạo, giúp người học đạt đến cấp độ *Phân tích*; PP tự nghiên cứu, giúp

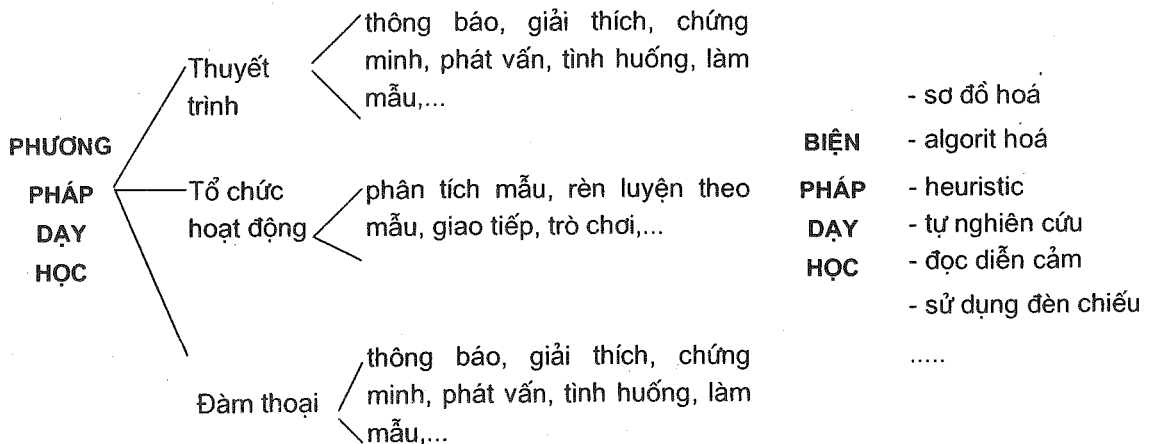
người học đạt đến cấp độ *Phân tích*, *Tổng hợp* và *Đánh giá*.

Theo chúng tôi hiểu, thuật ngữ "PPDH" được sử dụng trong các tài liệu nghiên cứu hiện nay đang biểu thị những PPDH thuộc các tầng bậc khái quát khác nhau. Ví dụ: Nhóm *PP thuyết trình* bao gồm các PP thông báo, giải thích, chứng minh, phát vấn, tình huống (nêu tình huống có vấn đề), làm mẫu. Nhóm *PP tổ chức hoạt động* bao gồm các PP phân tích mẫu, rèn luyện theo mẫu, giao tiếp, trò chơi. Để nhận thấy rằng tên các PP cụ thể thuộc nhóm *thuyết trình* biểu thị hoạt động của thầy; tên các PP thuộc nhóm *tổ chức hoạt động* biểu thị các hoạt động của trò được thầy tổ chức. Còn về nhóm *PP đàm thoại* thì nó bao gồm đầy đủ các "PP cụ thể" như trong PP thuyết trình; chỉ có điều những thuật ngữ ấy lúc thì biểu thị hoạt động của thầy, lúc lại biểu thị hoạt động của trò trong cuộc đàm thoại.

Có một số "phương pháp" có thể được sử dụng trong cả ba nhóm *PP thuyết trình*, *tổ chức hoạt động* và *đàm thoại*, như: sơ đồ hoá, alorit hoá, heuristic, tự nghiên cứu, đọc diễn cảm, sử dụng đèn chiếu,... Có lẽ những kĩ thuật được sử dụng để phục vụ nhiều nhóm PPDH khác nhau về bản chất như vậy nên được gọi là *biện pháp dạy học*?

(còn nữa)

Bảng tóm tắt



(11) Nguyễn Minh Thuyết (chủ biên). Đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy môn "Phương pháp giảng dạy Ngữ văn ở trường THPT". Tlđd, tr.8-10.

(12) Bloom B.S. Phân loại các mục tiêu giáo dục: Sách hướng dẫn 1. Lĩnh vực nhận thức. Davi McKay, New York, 1956.

SUMMARY

The article deals with the theory of teaching methodology or didactic while presenting the design of units based on the activity-organizing methods and illustrated with many concrete examples in philology.